

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Xây lắp, với khối lượng như sau:

1.1 Khu vực Đội Quản lý điện Tân An quản lý:

- Dây dẫn:

- + Thay dây 3xAV70mm² + AC50mm² không đảm bảo vận hành bằng dây 3xAV70mm² + As/ACSR50mm²: 458 m.
- + Thay dây LV-ABC 4x120mm² không đảm bảo vận hành bằng dây LV-ABC 4x120mm²: 1.366 m.

- Trụ: Thay trụ BLR 7,5m hiện hữu không đảm bảo vận hành bằng trụ BTLT 7,5m: 53 trụ.

- Móng: Sử dụng móng M7a + bê tông cho vị trí thay trụ: 53 móng.

- Tiếp địa lắp lại: Thay tiếp địa lắp lại hiện hữu không đảm bảo vận hành: 23 bộ.

- Bộ chẳng: Thay bộ chẳng xuống hiện hữu không đảm bảo vận hành: 03 bộ.

1.2 Khu vực Đội Quản lý điện Thủ Thừa quản lý:

- Dây dẫn:

- + Thay dây 3xAV50mm² + AC50mm² không đảm bảo vận hành bằng dây 3xAV50mm² + As/ACSR50mm²: 541 m.
- + Thay dây 2xAV50mm² + AC50mm² không đảm bảo vận hành bằng dây 2xAV50mm² + As/ACSR50mm²: 2.506 m.

1.3 Khu vực Đội Quản lý điện Tầm Vu quản lý:

- Trụ:

+ Thay trụ BLR 7,5m hiện hữu không đảm bảo vận hành bằng trụ BTLT 7,5m: 145 trụ.

+ Thay trụ BTV 7,5m hiện hữu không đảm bảo vận hành bằng trụ BTLT 7,5m: 43 trụ.

- Móng:

+ Sử dụng móng M7a cho vị trí thay trụ đỡ thẳng: 148 móng.

+ Sử dụng móng M7-2a cho vị trí thay trụ đỡ góc và trụ dừng: 40 móng.

- Tiếp địa lắp lại: Thay tiếp địa lắp lại hiện hữu không đảm bảo vận hành: 26 bộ.

- Bộ chẳng: Thay bộ chẳng xuống hiện hữu không đảm bảo vận hành: 40 bộ.

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	SCL đường dây hạ áp khu vực Tân An, Thủ Thừa, Châu Thành	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phần việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phần công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
I	Khu vực Tân An		10		
1	ĐDHA khu vực đường Phạm Văn Trạch	LBFCO T1 Công ty Hoàng Thành	1	8	
2	ĐDHA TBA T.1 Ngô Quyền	DS T.18 Chì Nhung	1	8	
3	ĐDHA TBA Võ Tánh		1	8	
4	ĐDHA TBA Tòa Án		1	8	
5	ĐDHA TBA Phan Chu Trinh	LBFCO T1 Phan Chu Trinh	1	8	

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
6	ĐDHA TBA T28 Trần Minh Châu	LBFCO T1 BÐ Chủ Tiết	1	8	
7	ĐDHA TBA Nhơn Hòa 5B				Kết hợp mục 6
8	ĐDHA TBA T19A Trần Minh Châu				Kết hợp mục 6
9	ĐDHA TBA Cổng Lãng	LBFCO Ấp Dinh	1	8	
10	ĐDHA TBA Ấp 4 HTP 6	DS T.1; LBS T1B Minh Tân	2	8	
11	ĐDHA TBA Ấp 2 HTP 2				Kết hợp mục 10
12	ĐDHA TBA Ấp 2 HTP 3				Kết hợp mục 10
13	ĐDHA TBA T33 Ấp 3 HTP				Kết hợp mục 10
14	ĐDHA TBA Ấp 1 HTP 4	FCO TBA Ấp 1 HTP 4	1	8	
II	Khu vực Thủ Thừa		4		
1	ĐDHA TBA Trung Nhị	FCO TBA Trung Nhị	1	8	
2	ĐDHA TBA Bến Xe	FCO TBA Bến Xe	1	8	
3	ĐDHA TBA T19 Xóm Cỏm	FCO TBA T19 Xóm Cỏm	1	8	
4	ĐDHA TBA Xóm Cỏm 3	FCO TBA Xóm Cỏm 3	1	8	
III	Khu vực Tầm Vu		25		
1	ĐDHA TBA Ấp 5 Phước Tân Hưng 3	FCO TBA Ấp 5 Phước Tân Hưng	1	4	

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
2	ĐDHA TBA Hòa Điều 2-1	FCO TBA Hòa Điều 2-1	1	4	
3	ĐDHA TBA Áp 4 Hòa Phú	FCO TBA Áp 4 Hòa Phú	2	8	
4	ĐDHA TBA Phú Hòa 4	FCO TBA Phú Hòa 4	3	8	
5	ĐDHA TBA Áp 7 Vĩnh Công 2	FCO TBA Áp 7 Vĩnh Công 2	1	8	
6	ĐDHA TBA Áp 7 Vĩnh Công	FCO TBA Áp 7 Vĩnh Công	1	8	
7	ĐDHA TBA Áp 2 Bình Quới 3	FCO TBA Áp 2 Bình Quới 3	1	8	
8	ĐDHA TBA Áp 2 Bình Quới	FCO TBA Áp 2 Bình Quới	2	8	
9	ĐDHA TBA Phú Tây A3	FCO TBA Phú Tây A3	1	8	
10	ĐDHA TBA Thanh Quới	FCO TBA Thanh Quới	2	8	
11	ĐDHA TBA Cù Tròn Tân Long 2	FCO TBA Cù Tròn Tân Long 2	1	8	
12	ĐDHA TBA Cầu Ván 1-1	LBFCO T1 Cầu Ván	2	8	
13	ĐDHA TBA Cầu Ván 1				Kết hợp mục 12
14	ĐDHA TBA Long Hưng	LBFCO T1 Long Hưng	1	4	
15	ĐDHA TBA Long Hưng 1-1	LBFCO T1 Long Hưng 1	1	8	
16	ĐDHA TBA Áp Long Trường 1	LBFCO T1 Long Trường	1	8	
17	ĐDHA TBA Long Trì 4	LBFCO T1 Long Thuận A	1	8	

STT	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
18	ĐDHA TBA Long Bình 1	FCO TBA Long Bình 1	1	4	
19	ĐDHA TBA Long Bình 1-1	LBFCO T1 Long Bình	1	4	
20	ĐDHA TBA Long Bình 2	LBFCO T1 Long Bình 2	1	8	
	Tổng cộng		39		

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Đội quản lý điện nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy

định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đầu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đầu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			